

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch định giá đất cụ thể điều chỉnh, bổ sung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;
Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phương pháp định giá đất; trình tự, thủ tục xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;
Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 28 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phương pháp định giá đất; trình tự, thủ tục xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;
Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 234/TT-STNMT-CCQLĐĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch định giá đất cụ thể điều chỉnh, bổ sung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021 (theo Kế hoạch định giá đất cụ thể số 2345/KH-STNMT ngày 10/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường), cụ thể:

1. Số trường hợp cần xác định giá đất cụ thể điều chỉnh, bổ sung dự kiến khoảng 68 trường hợp cần xác định giá đất cụ thể, trong đó có 68 trường hợp cần thuê tư vấn xác định giá đất, gồm:

- Có 68 trường hợp xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
- Có 0 trường hợp xác định giá đất để thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;
- Có 0 trường hợp xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Tổng kinh phí ước tính để thuê tư vấn xác định giá đất cụ thể điều chỉnh, bổ sung khoảng 1.518.423.000 đồng. Trong đó:

- Thực hiện định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất dự kiến là: 1.518.423.000 đồng/68 trường hợp;
- Thực hiện định giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất dự kiến: không có phát sinh;
- Thực hiện định giá đất cụ thể để đấu giá quyền sử dụng đất dự kiến: không có phát sinh;

3. Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Lâm; thị xã Ninh Hòa; thành phố Cam Ranh và thành phố Nha Trang; các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VC, CN, KN, HT. 25

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Hoàng

Số: 2395/KH-STNMT

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Định giá đất cụ thể điều chỉnh, bổ sung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phương pháp định giá đất; trình tự, thủ tục xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Điều 22 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 28 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phương pháp định giá đất; trình tự, thủ tục xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2020, dự thảo Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của các huyện: Vạn Ninh, Diên Khánh, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Lâm; thị xã Ninh Hòa; thành phố Cam Ranh và thành phố Nha Trang;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 4549/UBND-XDND ngày 26/5/2021 về việc thời gian báo cáo đăng ký bổ sung các công trình dự án kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2021;

Trên cơ sở dự thảo Kế hoạch sử dụng đất năm 2021, Văn bản rà soát điều chỉnh bổ sung các công trình dự án kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2021 do UBND các huyện, thị xã, thành phố đề nghị gửi về (đính kèm văn bản); Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2021 tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND các huyện, thị xã và thành phố rà soát lại danh mục các dự án cần thuê tư vấn xác định giá đất cụ thể năm 2021, đồng thời có bổ sung một số trường hợp mới phát sinh cũng như loại bỏ một số công trình không thực hiện theo đề nghị của các địa phương.



Sở Tài nguyên và Môi trường lập Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định số lượng các trường hợp và quy mô diện tích cần xác định giá đất cụ thể trong năm 2021, các trường hợp phải thuê tư vấn và dự kiến kinh phí thực hiện định giá đất cụ thể điều chỉnh, bổ sung;

2. Làm cơ sở để bố trí nguồn kinh phí thực hiện định giá đất cụ thể và lựa chọn thuê đơn vị có chức năng định giá đất cụ thể;

3. Đảm bảo thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để triển khai thực hiện các dự án, công trình trong năm 2021; thực hiện kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất và cổ phần hóa doanh nghiệp trong năm 2021 và tính toán thực hiện các nghĩa vụ tài chính liên quan trong quản lý, sử dụng đất đai.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CẦN ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ

1. Phạm vi thực hiện

Định giá đất cụ thể trong phạm vi của từng dự án, công trình (từng trường hợp) trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Đối tượng định giá đất cụ thể

Căn cứ Luật đất đai 2013; Khoản 3 và Khoản 4, Điều 3 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai thì đối tượng định giá đất cụ thể được quy định như sau:

a) Trường hợp giá trị của thửa đất hoặc khu đất từ 20 tỷ đồng trở lên (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) khi xác định giá đất đối với các trường hợp sau:

- Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối mà phải nộp tiền sử dụng đất;

- Tính tiền thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

- Tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mà doanh nghiệp cổ phần sử dụng đất thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; tính tiền thuê đất đối với trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;

- Xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền sử dụng đất một lần cho cả thời gian thuê;

- Tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê và phải xác định giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất tại thời điểm có quyết định cho phép chuyển sang thuê đất theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;

- Người mua tài sản được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại theo giá đất cụ thể, sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định trong dự án;

b) Tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG NĂM 2021

Tại Kế hoạch định giá đất cụ thể kèm theo Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh, nội dung điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Trường hợp xác định giá đất để thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất không điều chỉnh, bổ sung giữ nguyên như danh mục tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh;

- Trường hợp xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất:

+ TP Nha Trang: bổ sung 11 trường hợp; điều chỉnh bỏ 01 trường hợp;

+ TP Cam Ranh: bổ sung 02 trường hợp;

+ TX Ninh Hòa: bổ sung 08 trường hợp;

+ Huyện Diên Khánh: bổ sung 26 trường hợp;

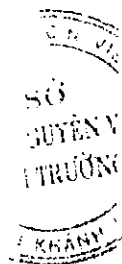
+ Huyện Vạn Ninh: bổ sung 02 trường hợp;

+ Huyện Cam Lâm: bổ sung 01 trường hợp;

+ Huyện Khánh Vĩnh: rà soát điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án trong năm 2021 có 05 trường hợp và thay thế danh mục công trình, dự án trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh;

+ Huyện Khánh Sơn: rà soát điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án trong năm 2021 có 13 trường hợp và thay thế danh mục công trình, dự án trên địa bàn huyện Khánh Sơn tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh;

T T	Mục đích định giá theo địa bàn Địa bàn	Xác định giá đất tính tiền bồi thường khi thu hồi đất	Xác định giá đất để thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, giá khởi điểm đấu giá QSD đất	Số trường hợp đã phê duyet giá đất cụ thể	Số trường hợp thuê tư vấn xác định giá đất cụ thể	Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)
1	Vạn Ninh	2			2	54.000.000
2	Diên Khánh	26			26	610.474.000



3	Khánh Sơn	13			13	255.772.000
4	Khánh Vĩnh	5			5	97.781.000
5	Cam Lâm	1			1	33.844.000
6	Ninh Hòa	8			8	157.000.000
7	Cam Ranh	2			2	82.552.000
8	Nha Trang	11			11	227.000.000
	TỔNG CỘNG	68	0	0	68	1.518.423.000 0

(Danh mục các trường hợp cần định giá đất cụ thể và các trường hợp cần thuê tư vấn định giá đất cụ thể điều chỉnh bổ sung năm 2021 kèm theo Kế hoạch số /KH-STNMT ngày 16/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Danh mục các dự án, công trình cần thuê tư vấn định giá đất cụ thể nêu trên có tính chất dự báo để có kế hoạch chuẩn bị kinh phí thực hiện. Các trường hợp cần định giá đất cụ thể và cần thuê tư vấn định giá đất cụ thể sẽ căn cứ trên cơ sở nhu cầu thực tế chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện dự án, công trình; các quyết định giao đất, cho thuê đất, đảm bảo đúng quy định và phù hợp kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

Đối với các dự án trước đây đã xác định giá đất cụ thể nhưng đến năm 2021 chưa hoàn thành công tác bồi thường hoặc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có phát sinh các thửa đất cần thu hồi thì tiếp tục xác định giá đất cụ thể theo yêu cầu thực hiện của dự án.

Dự kiến có 68 trường hợp cần xác định giá đất cụ thể điều chỉnh bổ sung, trong đó có 68 trường hợp cần thuê tư vấn xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

- Có 0 trường hợp xác định giá đất để thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;
- Có 0 trường hợp xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất.

Trên cơ sở số lượng các trường hợp cần thuê tư vấn định giá đất cụ thể nêu trên, dự kiến số lượng tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong năm 2021 có ít nhất 03 tổ chức.

Tùy tình hình thực tế công tác định giá đất cụ thể tại địa phương để đánh giá, lựa chọn bổ sung thêm các đơn vị tư vấn khác tham gia tư vấn định giá đất cụ thể tại địa phương để đảm bảo thời gian, tính chính xác của kết quả tư vấn định giá đất cụ thể theo đúng quy định của pháp luật.

Phương pháp định giá đất theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Các phương pháp được áp dụng phải đảm bảo theo đúng hướng dẫn tại Điều 3, 4, 5, 6 và 7 của Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Gồm các phương pháp sau:

- Phương pháp so sánh trực tiếp;

- Phương pháp chiết trừ;
- Phương pháp thu nhập;
- Phương pháp thặng dư;
- Phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất.

3.2 Dự kiến thời gian và kinh phí thực hiện định giá đất

- **Thời gian thực hiện:** trong năm 2021.

Đối với việc xác định giá đất tính tiền bồi thường khi thu hồi đất: theo tiến độ công tác giải phóng mặt bằng để thu hồi đất, UBND cấp huyện hoặc Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng gửi hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức xác định giá đất cụ thể.

Đối với việc xác định giá đất để thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất: căn cứ Quyết định giao đất, cho thuê đất, phương án đấu giá quyền sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể.

- **Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí được bố trí từ ngân sách Nhà nước theo quy định tại Khoản 4, Điều 21, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

- **Dự kiến kinh phí thực hiện**

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ về tài nguyên và Môi trường; chi phí vật tư theo đơn giá tính theo đơn giá khảo sát thị trường và mức lương cơ bản tính theo mức lương tối thiểu 1.490.000 đồng/tháng, Sở Tài nguyên và Môi trường khái toán kinh phí thực hiện định giá đất cụ thể cho 68 trường hợp điều chỉnh, bổ sung dự kiến trong năm 2021 khoảng 1.518.423.000 đồng. Trong đó: thực hiện định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất dự kiến: 1.518.423.000 đồng/68 trường hợp;

Dự kiến kinh phí thực hiện nêu trên làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện việc định giá đất cụ thể trong năm 2021. Trong quá trình thực hiện trường hợp nếu có phát sinh thay đổi Kế hoạch thì UBND các huyện, thị xã, thành phố cùng các sở, ngành thì các ngành, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Xác định mục đích định giá đất cụ thể và chuẩn bị hồ sơ thửa đất cần định giá và các thông tin liên quan;
- Lựa chọn, ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất đối với từng trường hợp cần thuê tư vấn xác định giá đất;
- Kiểm tra, đánh giá kết quả việc xác định giá đất và phương án giá đất, trình Hội đồng thẩm định giá đất và trình UBND tỉnh quyết định giá đất;
- Lưu giữ toàn bộ kết quả định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh; thống kê báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh

Tổ chức thẩm định phương án giá đất; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định phương án giá đất.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện việc định giá đất cụ thể theo kế hoạch được phê duyệt;

- Tiếp nhận hồ sơ phương án giá đất từ Sở Tài nguyên và Môi trường và giúp Hội đồng thẩm định giá đất tổ chức các cuộc họp để thẩm định phương án giá đất.

4. Các Sở, ngành liên quan

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xác định các dự án, công trình thuộc lĩnh vực quản lý ngành cần xác định giá đất cụ thể, thời gian thực hiện định giá đất cụ thể và chuẩn bị các điều kiện cần thiết có liên quan đến dự án, công trình trong việc xác định giá đất cụ thể.

5. UBND các huyện, thị xã và thành phố

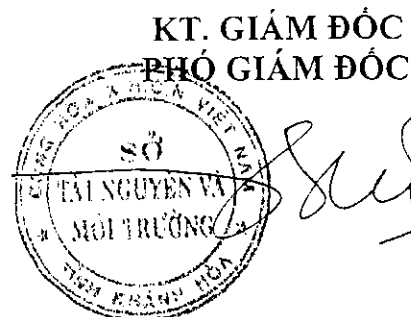
- Chỉ đạo việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết liên quan đến dự án, công trình cần thuê tư vấn định giá đất cụ thể (như: xác định các dự án, công trình trên địa bàn cần định giá đất cụ thể, chuẩn bị hồ sơ của thửa đất cần định giá; vị trí, diện tích, loại đất và thời hạn sử dụng đất của thửa đất cần định giá,...) để có cơ sở cung cấp cho đơn vị tư vấn định giá đất cụ thể.

- Tổng hợp đầy đủ hồ sơ đề nghị xác định giá đất cụ thể của từng trường hợp cụ thể theo tiến độ của công tác giải phóng mặt bằng và hồ sơ gửi kèm theo văn bản đề nghị xác định giá đất cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức xác định giá đất.

Trên đây là kế hoạch định giá đất cụ thể điều chỉnh, bổ sung năm 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, trường hợp có khó khăn, vướng mắc thì các ngành, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

Nơi nhận: VBĐT

- UBND tỉnh; ¹
- Các Sở: TC, XD, KHĐT, TP;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, CCQLĐĐ; Giá(A).



Mai Xuân Hưng

BỔ SUNG TỔNG HỢP NHU CẦU CÂN THUÊ TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2021 ĐỂ TÍNH BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THUỘC ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NHA TRANG

(Kèm theo Kế hoạch số 2395 /KH-STNMT ngày 10/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Hạng mục	Mã /Số CT	Diện tích dự án (ha)	Diện tích đưa vào KHSD đất (ha)	Địa điểm (đến cấp xã, phường)	Loại đất thu hồi	Dự toán kinh phí (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Vĩnh Trung-Vĩnh Thái	ODT	18,80	18,80	Vĩnh Thái, Vĩnh Trung	ONT/SXN	40.000.000	
2	Công trình xây dựng 08 phòng học và nhà đa năng trường tiểu học Vĩnh Nguyên	DGD	0,21	0,21	Vĩnh Trung	SXN	14.000.000	
3	Xây dựng trụ sở mới UBND phường Vĩnh Hải	TSC	0,73	0,73	Vĩnh Hải	ONT/SXN	20.000.000	
4	Nâng cấp đường Vạn Hòa	DGT	0,30	0,30	Vạn Thạnh	ODT/SXN	16.000.000	
5	Đường Trường Sơn	DGT	0,20	0,20	Vĩnh Trường	SXN	15.000.000	
6	Nâng cấp đường Châu Văn Liêm	DGT	0,20	0,20	Phước Long	ONT/SXN	15.000.000	
7	Nâng cấp cải tạo đường Thu Bồn	DGT	0,20	0,20	Vĩnh Lương	ONT/SXN	15.000.000	
8	Dự án Môi trường bền vững các TP duyên hải tiểu dự án Nha Trang: hạng mục Hồ điều hòa trạm bơm và các tuyến cống	DTL	14,33	2,30	Vĩnh Hải	ONT/SXN	24.000.000	
9	Dự án Môi trường bền vững các TP duyên hải tiểu dự án Nha Trang: hạng mục Kè và đường phía Nam sông Cái	DGT	11,60	11,60	Ngọc Hiệp, Vạn Thắng	ONT/SXN	26.000.000	
10	Nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền	DGT	0,80	0,80	Xương Huân	ONT/SXN	20.000.000	
11	Đầu tư xây dựng đường giao thông, bãi đỗ xe tại phường Vĩnh Nguyên	DGT	1,07	1,07		ONT/SXN	22.000.000	
	TỔNG CỘNG		48,44	36,41			227.000.000	

Ghi chú: số liệu theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 thành phố Nha Trang phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa; dự thảo kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của UBND thành phố Nha Trang; Văn bản số 1532/UBND ngày 15/3/2021 của UBND TP Nha Trang;

- Bỏ số thứ tự 9 Phân hiệu trường ĐH Tôn Đức Thắng tại Kế hoạch định giá đất tính bồi thường TP Nha Trang kèm theo Quyết định 1120/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh do dự án đã được UBND tỉnh thu hồi;

BỔ SUNG TỔNG HỢP NHU CẦU CẦN THUÊ TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2021 ĐỂ TÍNH BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THUỘC ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CAM RANH

(Kèm theo Kế hoạch số 2395 /KH-STNMT ngày 10/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Diện tích đưa vào Kế hoạch sử dụng	Địa điểm (đến cấp xã)	Loại đất thu hồi	Dự toán kinh phí (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đường Trần Nhật Duật (đoạn từ Hùng Vương đến biển)	DGT	0,98	0,98	phường Cam Phúc Nam	ODT/SXN	37.552.000	
2	Hạng mục công thoát nước hạ lưu đường bộ cao tốc Bắc – Nam thuộc Dự án Đầu tư xây dựng đoạn Nha Trang - Cam Lâm thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 (đoạn qua địa bàn thành phố Cam Ranh)	DTL	10,00	10,00	Xã Cam Phước Đông	ODT/SXN	45.000.000	
TỔNG CỘNG			10,98	10,98			82.552.000	

Ghi chú: số liệu theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 thành phố Cam Ranh phê duyệt tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa và dự thảo kế hoạch sử dụng đất 2021 của UBND thành phố Cam Ranh; văn bản số 1171/UBND-TNMT ngày 31/3/2021 của UBND TP Cam Ranh

BỔ SUNG TỔNG HỢP NHU CẦU CẢN THUÊ TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2021 ĐỂ TÍNH BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THUỘC ĐỊA BÀN THỊ XÃ NINH HÒA
(Kèm theo Kế hoạch số 2395 /KH-STNMT ngày 10/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Diện tích đưa vào Kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã)	Loại đất thu hồi	Dự toán kinh phí (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư TDP Phú Thạnh	ODT	2,10	2,10	Ninh Thủy	ODT/SXN	21.000.000	
2	Trung tâm hành chính phường Ninh Diêm	DTS	1,10	1,10	P.Ninh Hiệp	ODT/SXN	15.000.000	
3	Đường H thuộc khu trung tâm hành chính xã Ninh Thọ	DGT	0,49	0,49	Ninh Thọ	ONT/SXN	12.000.000	
4	Đường D xã Ninh An	DGT	1,50	1,50	Ninh An	SXN	17.000.000	
5	Đầu nối 110KV sau trạm biến áp 220KW Vân Phong	DNL	0,60	0,60	xã Ninh An, Ninh Đông	SXN	13.000.000	
6	Trường THPT khu vực phía Bắc thị xã Ninh Hòa (phần mở rộng)	DGD	0,60	0,60	Ninh Thọ	ONT/SXN	13.000.000	
7	Kè bờ biển phường Ninh Hải	DTL	2,10	2,10	Ninh Hải	ONT/SXN	21.000.000	
8	Kè đập ngăn mặn sông Đá Hàn	DTL	16,60	16,60	phường Ninh Đa, xã Ninh Phú	ONT/SNX	45.000.000	
TỔNG CỘNG			25,09	25,09			157.000.000	

Ghi chú: số liệu theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 thị xã Ninh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa và dự thảo kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của UBND thị xã Ninh Hòa; văn bản số 1432/UBND ngày 29/4/2021 của UBND thị xã Ninh Hòa

BỔ SUNG TỔNG HỢP NHU CẦU CẢN THUÊ TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2021 ĐỂ TÍNH BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THUỘC ĐỊA BÀN HUYỆN CAM LÂM

(Kèm theo Kế hoạch số 2395 /KH-STNMT ngày 10/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Diện tích đưa vào Kế hoạch sử	Địa điểm (đến cấp xã)	Loại đất thu hồi	Dự toán kinh phí (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Dự án Nâng cấp tuyến đường Lê Lai	DGT	0,12	0,12	TT Cam Đức	ONT/SXN	33.844.000	
	TỔNG CỘNG		0,12	0,12			33.844.000	

Ghi chú: số liệu theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Cam Lâm phê duyệt tại Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa và dự thảo kế hoạch sử dụng đất 2021 của UBND huyện Cam Lâm; văn bản số 1795/UBND ngày 20/4/2021 của UBND huyện Cam Lâm

**BỔ SUNG TỔNG HỢP NHU CẦU CẢN THUÊ TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2021 ĐỂ TÍNH BỒI THƯỜNG
KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THUỘC ĐỊA BÀN HUYỆN VẠN NINH**

(Kèm theo Kế hoạch số 2395 /KH-STNMT ngày 10/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Diện tích đưa vào Kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã)	Loại đất thu hồi	Dự toán kinh phí (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Kè chắn sóng bờ biển bảo vệ khu dân cư Phú Hội 2 xã Vạn Thắng	DTL	1,38	1,38	Xã Vạn Thắng	ONT/SXN	30.000.000	
2	Di dời tái định cư các hộ dân dưới chân Đèo Cả		0,66	0,66	Xã Đại Lãnh	ONT/SXN	24.000.000	
	TỔNG CỘNG		2,04	2,04			54.000.000	

Ghi chú: số liệu theo danh mục dự án thực hiện năm 2021 của Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Vạn Ninh phê duyệt tại Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa và dự thảo kế hoạch sử dụng đất 2021 của UBND huyện Vạn Ninh; theo văn bản số 1831/UBND-VP ngày 28/5/2021; 37/TTr-UBND ngày 12/3/2021 của UBND huyện Vạn Ninh

BỔ SUNG TỔNG HỢP NHU CẦU CẢN THUÊ TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2021 ĐỂ TÍNH BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THUỘC ĐỊA BÀN HUYỆN DIÊN KHÁNH
(Kèm theo Kế hoạch số 2395 /KH-STNMT ngày 10 /6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Diện tích đưa vào Kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã)	Loại đất thu hồi	Dự toán kinh phí (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đường Huỳnh Thúc Kháng (đoạn QL1 qua tuyến tránh đường Võ Nguyên Giáp)	DGT	2,79	2,79	TT. Diên Khánh Diên Toàn	SXN	25.000.000	
2	Cầu Mương Quan	DGT	1,23	1,23	Diên Phú	SXN	15.000.000	
3	Đường nối Diên Lộc- Diên Bình	DGT	5,70	5,70	Bình Lộc Diên Lạc	ONT/SXN	40.000.000	
4	Kè và đường dọc sông Nhánh nối sông Cái và sông Đồng Đen (gd 2)	DGT	9,24	9,24	Diên An Diên Toàn	ONT/SXN	60.000.000	
5	Kè và đường dọc bờ Bắc sông Cái (đoạn qua xã Diên Phú, huyện Diên Khánh)	DGT	3,71	3,71	Diên Phú TT Diên Khánh	SXN	35.000.000	
6	Kè và đường dọc bờ Nam sông Cái (đoạn qua xã Diên An, huyện Diên Khánh)	DGT	9,12	9,12	Diên An TT Diên Khánh	SXN	60.000.000	
7	Đường vào khu sản xuất xã Diên Tân (đoạn tiếp giáp với khu sản ửi đồng ruộng đến hạ lưu hồ Láng Nhót)	DGT	0,18	0,18	Diên Tân	SXN	10.000.000	
8	Đường vào khu sản xuất đồng bào dân tộc thôn Đá Mài, xã Diên Tân	DGT	0,20	0,20	Diên Tân	ONT/SXN	12.000.000	
9	Xử lý an toàn đầu cầu sông Chò, xã Diên Xuân (Nút giao phía Nam cầu Sông Chò, xã Diên Xuân)	DGT	0,20	0,20	Diên Xuân	ONT/SXN	12.000.000	
10	Đường vào trụ sở Kho bạc huyện Diên Khánh (bổ sung hạng mục xây mương nước)	DGT	0,07	0,07	Diên Lạc	SXN	10.000.000	
11	Trường Tiểu học Suối Hiệp	DGD	1,58	1,58	Suối Hiệp	SXN	20.000.000	
12	Chợ xã Diên Tân	DCH	0,52	0,52	Diên Tân	SXN	14.000.000	
13	Tái định cư dự án: Cụm Công nghiệp Diên Thọ	ONT	0,12	0,12	xã Diên Thọ	ONT/SXN	10.000.000	
14	Đường từ chợ Hội Xương đến sông Kinh, xã Suối Hiệp	DGT	0,61	0,61	xã Suối Hiệp	SXN	16.000.000	
15	Đường từ đường bê tông Vĩnh Cát đến đất ông Phương, xã Suối Hiệp	DGT	0,44	0,44	xã Suối Hiệp	SXN	15.000.000	
16	Khu sơ tán, sẵn sàng chiến đấu tại xã Diên Tân	CQP	4,00	4,00	xã Diên Tân	SXN	29.974.000	

17	Trường bản, thao trường huấn luyện tổng hợp huyện Diên Khánh	CQP	30,00	30,00	xã Diên Tân	ONT/SXN	50.500.000
18	Đường nội bộ khu dân cư Gò Đình	DGT	0,15	0,15	xã Diên Phú	ONT/SXN	12.000.000
19	Nghĩa trang xã Diên Hòa	NTD	1,00	1,00	xã Diên Hòa	SXN	18.000.000
20	Xây dựng khuôn viên, vườn hoa, cây xanh, công tường rào Trung tâm Văn hóa Thông tin và thể thao huyện	DVH	0,99	0,99	TT. Diên Khánh, Diên Toàn	ONT/SXN	18.000.000
21	Mở rộng đường Suối Rút (từ TL2 đến QL27C)	DGT	0,82	0,82	xã Diên Thọ	SXN	15.000.000
22	Trường Trung cấp nghề Diên Khánh	DGD	1,99	1,99	xã Diên Lạc, Diên Thạnh	ONT/SXN	20.000.000
23	Khai thác mỏ đá Granit ốp lát tại khu vực Hòn Chuông, xã Suối Tiên	SKX	6,40	6,40	xã Suối Tiên	ONT/SXN	45.000.000
24	Khu tái định cư xã Diên Phước	ONT	0,22	0,22	xã Diên Phước	ONT/SXN	14.000.000
25	Đường số 11 (từ Tỉnh lộ 2 đến đường số 1)	DGT	0,26	0,26	xã Diên Phước	ONT/SXN	14.000.000
26	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Suối Tiên	ĐGD	1,30	1,30	xã Suối Tiên	ONT/SXN	20.000.000
TỔNG CỘNG			82,84	82,84			610.474.000

Ghi chú: số liệu theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Diên Khánh phê duyệt tại Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa và dự thảo kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của UBND huyện Diên Khánh; Văn bản số 903/UBND ngày 29/4/2021 của UBND huyện Diên Khánh

Bỏ dự án tại số thứ tự 17, 19, 24 tại danh mục kế hoạch định giá đất cụ thể địa bàn huyện Diên Khánh tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh do bị trùng lặp

**BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH TỔNG HỢP NHU CẦU CÀN THUÊ TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2021 ĐỂ
TÍNH BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THUỘC ĐỊA BÀN HUYỆN KHÁNH VINH**

(Kèm theo Kế hoạch số 2395 /KH-STNMT ngày 10/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Diện tích đưa vào Kế hoạch sử dụng đất	Địa điểm (đến cấp xã)	Loại đất thu hồi	Dự toán kinh phí (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đường Huỳnh Thúc Kháng	DGT	0,44	0,44	TT Khánh Vĩnh	ODT/SXN	25.036.000	
2	Trường mẫu giáo Hoa Phượng	DGD	0,40	0,40	Khánh Hiệp	ONT/SXN	23.580.000	
3	Trường tiểu học Khánh Bình 2	DGD	0,20	0,20	Khánh Bình	ONT/SXN	14.165.000	
4	Đường Nguyễn Thị Định	DGT	0,30	0,30	TT Khánh Vĩnh	ONT/SXN	20.000.000	
5	Điểm trường mầm non Trâm Hương	DGD	0,16	0,16	Khánh Bình	ONT/SXN	15.000.000	
	TỔNG CỘNG		1,5	1,5			97.781.000	

Ghi chú: số liệu theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Khánh Vĩnh phê duyệt tại Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa và dự thảo kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của UBND huyện Khánh Vĩnh; văn bản số 1084/UBND-KT ngày 10/5/2021 của UBND huyện Khánh Vĩnh

Danh mục này thay thế danh mục Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2021 trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của

UBND tỉnh

BỔ SUNG ĐIỀU CHỈNH, TỔNG HỢP NHU CẦU CẦN THUÊ TƯ VẤN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2021 ĐỂ TÍNH BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THUỘC ĐỊA BÀN HUYỆN KHÁNH SƠN

(Kèm theo Kế hoạch số 2395 /KH-STNMT ngày 10/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên công trình	Mã QH	Diện tích (ha)	Diện tích đưa vào KHSD đất 2020	Địa điểm (thôn, xã)	Loại đất thu hồi	Dự toán kinh phí (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Trung tâm Văn Hóa – Thể thao xã Thành Sơn	DVH,DTT	1,70	1,70	xã Thành Sơn	SXN	16.057.000	
2	Trung tâm Văn Hóa – Thể thao xã Sơn Bình	DVH,DTT	0,70	0,70	xã Sơn Bình	SXN	12.288.000	
3	Trung tâm Văn Hóa – Thể thao xã Ba Cùm Bắc	DVH,DTT	0,60	0,60	xã Ba Cùm Bắc	SXN	13.427.000	
4	Đường Hai Bà Trưng (đoạn ngã ba nhà máy nước đến ngã ba đường Lê Duẩn)	DGT	0,50	0,50	TT Tô Hạp	ODT/SXN	13.500.000	
5	Đường D9 (phần diện tích còn lại)	DGT	2,24	2,24	Xã Sơn Trung	ONT/SXN	25.000.000	đã bồi thường khoảng 0.7ha năm 2019
6	Hồ chứa nước đầu làng Ka Tô	DTL	10,00	10,00	xã Ba Cùm Nam	ODT/SXN	35.000.000	
7	Đường từ cầu tràn Suối Lớn từ xã Ba Cùm Nam đến xã Ba Cùm Bắc	DGT	8,50	8,50	xã Ba Cùm Nam, Ba Cùm Bắc	ONT/SXN	30.000.000	
8	Đường Đinh Tiên Hoàng	DGT	5,00	5,00	TT Tô Hạp	ODT/SXN	28.000.000	
9	Đập dâng Nhà máy xử lý nước Tô Hạp	DTL	0,03	0,03	TT Tô Hạp	ODT/SXN	10.000.000	
10	Nghĩa trang xã Thành Sơn	NTD	2,00	2,00	xã Thành Sơn	ONT/SXN	22.000.000	
11	Xây dựng nhà máy xử lý nước Tô Hạp	DTL	0,94	0,94	TT Tô Hạp	ODT/SXN	15.000.000	
12	Nhà thiếu nhi huyện Khánh Sơn	DVH	2,00	2,00	TT Tô Hạp	ODT/SXN	22.000.000	
13	Xây dựng Cầu Sơn Trung, huyện Khánh Sơn	DGT	0,50	0,50	TT Tô Hạp, Xã Sơn Trung	ONT/SXN	13.500.000	
	TỔNG CỘNG		34,71	34,71			255.772.000	

Ghi chú: số liệu theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Khánh Sơn phê duyệt tại Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa và dự thảo kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của UBND huyện Khánh Sơn; Văn bản số 1415/UBND ngày 03/6/2021 của UBND huyện Khánh Sơn

Danh mục này thay thế danh mục Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2021 trên địa bàn huyện Khánh Sơn tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh